PHÉP ĐOÁN MỘNG

LỜI DẶN

Phàm chư mộng triệu là những cảnh tượng, tình hình, hay là thinh âm mà hằng ngày trong tâm chí không thường tư tưởng tới, mắt không thường ngó thấy, tai không thường nghe tiếng, thình lình hiện ra trong giấc ngủ, mới kêu là mộng, mộng thì mới có trưng triệu.Còn như cái tình hằng ngày vẫn tư tưởng, cái cảnh hằng ngày vẫn thấy, cái tiếng hằng ngày vẫn nghe, mà ban đêm trong giấc ngủ mê nghĩ tới, ngó thấy hay là nghe tiếng, đó là mơ tưởng, chớ không phải mộng.Đã không phải mộng thì không có trưng triệu, nghĩa là không có ứng nghiệm về điềm tốt, xấu, sự nên, hư chi hết. Đoán mộng thì phải tùy theo địa vị, phận lượng, sự thế, tư cách của người nằm mộng và tình cảnh trong giấc mộng, suy lẽ trong sách và tham đính lấy ý mình mà đoán ra, chớ không có thể nệ sách mà y theo lệ nhứt định đặng.Vì rằng mộng mị biến ảo dị thường, xưa nay mỗi mộng mỗi khác, không mộng nào giống mộng nào, nên sách chỉ kể đại khái những mộng này thì ứng về những điềm này mà thôi, không có thể lập thành cho xiết đặng.

1- MỘNG VỀ:TRỜI, MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, SAO, MÂY, MƯA, GIÓ, SƯƠNG, TUYẾT, SẤM, SÉT.

Cửa trời mở, có quí nhơn tấn dẫn-Bóng trời sáng chiếu vô mình, trừ hết tật bịnh. -Trời đổ mưa mùa, tan hết trăm sự lo- Trời sáng, đàn bà sinh quí tử-Cửa trời đỏ, sẽ có sự phát đạt lớn-Ngửa mặt chầu trời, giàu sang lớn-Cỡi rồng lên trời, chủ về làm nên đại quí-Lên trời kiếm vợ, có trai, gái sang-Lên trời lấy đồ vật, tước vị tới vương hầu-Bay lên trời, chủ về giàu, sang, mọi sự đại cát-Trèo nóc nhà lên trời, đặng ngôi quan cao-Trời rách, có sự lo chia nước-Sao trên trời sáng, chủ về làm quan tới công khanh-Trời tang tảng muốn sáng, mạng tốt tăng thọ-Qua đò sông ngân hà, chủ về có sự tốt-Trời hạp với đất, cầu chi đều đặng-Sứ trời tới nhà, có điềm lành lớn-Mặt trời, mặt trăng mới mọc, đạo nhà thạnh xương-Mặt trời, mặt trăng chiếu vô mình, chủ về đặng ngôi trọng nhiệm-Mặt trời lặn, điềm cha thác-Mặt trăng lặn, điềm mẹ thác-Mặt trời, mặt trăng mờ tối, điềm tốt của đàn bà có thai-Mặt trời, mặt trăng muốn mọc, sẽ làm nên quan chức-Mặt trời, mặt trăng hội hiệp, vợ sẽ có con-Mặt trời, mặt trăng ngậm núi, đứa ở gạt chủ, đầy tớ lường thầy- Ôm, cõng mặt trời, mặt trăng, ngôi sang vương hầu-Nuốt mặt trời, mặt trăng, sanh đặng con sang-Lễ bái mặt trời, mặt trăng, điềm đại cát xương-Bóng sáng mặt trời chiếu vô nóc nhà, ngôi quan sẽ tới-Mặt trời mới mọc không có mây, điềm đại cát-Mặt trời mọc có bóng sáng, có sự tốt lành-Mây mở, mặt trời mọc, tan đặng sự dữ-Mặt trời vô lòng, sanh con trai sang-Đốt nhang lạy trăng, sao, có sự đại cát-Mây xảy che mặt trời, có sự âm thầm tư túi-Ngôi sao vô lòng:chủ về sanh con sang-Sao sa, có bịnh và việc quan-Sao bày hàng, chủ về thêm con hầu, đầy tớ-Cầm bắt ngôi sao, điềm giàu sang lớn-Sao bay chẳng sa, chủ về dời chỗ ở-Đi tuần trên trời xoa ngôi sao, ngôi tới công khanh-Mây khởi bốn phương, về việc mua bán thì tốt-Mây ngũ sắc, điềm đại cát xương-Mây đỏ hay là trắng, điềm lành-Mây xanh hay là đen, điềm dữ-Thấy mây nổi, làm việc chi cũng chẳng thành- Thấy lúc mây mù giong giả, điềm đại cát lợi-Mây đen tới đất, chủ về bệnh thời khí-Sương tuyết xuống, chủ về sự chẳng thành-Tuyết xuống đúng

mùa, điềm đại cát lợi-Tuyết sa trên mình, muôn sự đều nên-Tuyết sa sân nhà, chủ về việc tang-Tuyết chẳng ướt mình, chủ về hiếu phục (tang cha, me)- Mưa dầm tối mù, chủ về sự dữ-Đi đàng gặp mưa, có tiệc ăn uống-Sấm sét nổi tiếng, ngôi quan sẽ tới-Nghe tiếng sấm sợ hãi, việc tư gia tốt. -Sấm do đất động, chủ về đặng toại chí- Mình bị sét đánh, chủ đặng giàu sang-Bóng điện chiếu vô mình, chủ có phước lành-Cầu vồng đỏ hiện, có điềm tốt lành- Cầu vồng đen hiện, có điềm hung dữ-Bóng dáng đầy trời, trăm sự hoan hỷ-Gió cuồng, mưa lớn, điềm người chết mất-Gió thổi áo người, chủ về có tật bịnh-Gió như gầm hét, chủ về có tin xa tới.

2 - MỘNG VỀ: ĐẤT, ĐÁ, NÚI NON, CÂY CỐI

Đất động, điềm tốt dời ngôi quan. - Đất rách, chủ về tật bịnh đại hung. -Sửa trị san phẳng ruộng đất, điềm đại cát xương. -Đất chỗ cao, chỗ thấp, chủ về có bịnh. - Nằm tại trên hòn đá, chủ về điềm đại cát. - Trong đất khí đen đùn lên, chủ về điềm hung. - Vần hòn đá lớn, chủ về trong nhà có người giàu sang. - Ngồi trên hòn đá, chủ về có lợi lộc đại cát. - Thấy hòn đá lớn, yên ổn không có sự ưu nghi. - Lên đèo ôm đá, quan chức thăng thiên. - Tay giỡn hòn đá nhỏ, chủ về sanh đặng con sang. - Mình vô trong núi, chủ về trăm sự tốt lành. -Tự mình lấy đất, chủ về bị khinh dễ hổ nhục. -Mình từ trên núi rớt xuống đất, chủ về mất ngôi cao. - Lên núi sợ sệt, có lộc vị tới. - Lên núi phá hoại, chủ về sự hung ác. - Chơi xem núi cao: về mùa xuân, mùa hạ có điềm tốt. - Đi chạy bờ đất, trừ đặng bịnh hoạn. - Ở đậu núi cao, chủ về có sự mừng. - Đi đàng núi đặng của, chủ về có phước lộc. - Ôm đồ vật lên núi, sanh đặng con sang. - Cày cấy trong núi, ăn vận phong túc. - Cây khô lại nảy, con cháu thạnh hưng. - Trên thềm đất lóm, chủ về mẹ có sự lo. - Vườn tược tốt thạnh, điềm đại cát lợi. - Cây cối khô chết, trong nhà chẳng yên. - Nằm, ngồi trong rừng, tật bịnh muốn lành. - Cây cối điêu tàn, chủ về người bị chết. - Cây mọc trong rừng, điềm thêm quí tử. - Thấy trồng cây cối, điềm đại cát xương. - Mình lên cây lớn, danh lợi hiển dương. - Lên cây xảy gãy, điềm có chết hại. - Chia hoa với người, chủ về phân tán. - Cây khô trỗ hoa, con cháu hưng thạnh. - Cây lớn rớt lá, trong nhà tốt lành. - Đứng tại dưới cây, nương bóng người sang. - Cây mọc trên tay, có lo cha mẹ. - Cây lớn xảy gãy, chủ về hung ác. - Gánh cây tới nhà, có mừng được của. - Muốn đốn cây lớn, điềm được của nhiều. - Cây cỏ tốt thạnh, đạo nhà hưng long. - Trong cửa mọc cây có trái, điềm sẽ sanh con. - Cây tùng mọc trên nóc nhà, ngôi tới Tam Công. - Trong nhà mọc cây tùng, việc nhà lần thạnh. - Trong nhà mọc cây trắc, điềm đại cát lợi. - Trước sân thấy tre gỗ, việc hỷ trùng trùng. - Cây phong (cây bàng) mọc trên nóc nhà, trăm sự toại ý. - Bông lan mọc trước sân, chủ về thêm cháu. - Đi trong rừng cây có trái, chủ về được của. - Vô trong vườn trái, điềm đại phát tài. - Cây dâu mọc trên nóc nhà, sẽ có sự lo. - Cây nhiều trái chín, con cháu bình an. - Bẻ măng tới nhà, điềm có cháu ngoại. - Ngó thấy cây măng, điềm thêm con cháu. - Quét đất trừ phân, nghiệp nhà muốn phá. - Phân đất chất đống, được tiền tài nhiều.

3 - MỘNG VỀ:THÂN THỂ, MẶT, MẮT, RĂNG, TÓC

Tự mình vận áo trắng, bị người ta mưu. - Chải đầu, rửa mặt, trừ bỏ trăm lo. - Mình lạy tôn trưởng, điềm đại cát xương. - Nơi mình đổ mồ hôi, chủ về hung ác. - Muốn có bịnh, sâu bò ra, điềm được chức trọng. - Nơi mình sâu bò, bịnh hoạn đặng an. - Dây nhợ trói mình, điềm tốt trường thọ. - Gông khóa tới mình, sẽ bị tật bịnh. - Mình mập(béo) hay là

ốm(gầy), đều là điềm xấu. - Mặt đối với quan, chủ về đại cát. - Trần mình không áo, điềm đại cát lợi. - Đờn bà rẽ tóc, sẽ có tư tình. - Đầu bạc,chủ về trường thọ, đại cát. - Đầu mọc đôi sừng, có sự cạnh tranh. -Đầu trọc, tóc rụng, đều là sự hung. - Mặt mọc mụn nhọt hay là nốt ruồi, chủ về điềm xấu của con. - Tóc đầu tự nhiên rụng, lo về con cháu. - Tóc đầu lại mọc, chủ về thọ trường. - Gội đầu, tắm mình, điềm đặng thăng quan hay là trừ tật bịnh. - Rửa tay, rửa chân, lo cũ trừ hết. - Mặt soi gương: sáng là tốt, tối là xấu. - Gương bể(vỡ) soi người, chủ về phân tán. - Tay chân nung thũng, huyết chảy ra, điềm đại cát lợi. - Hớt đầu rẽ tóc, bị người âm hiểm mưu sâu. - Rẽ tóc che mặt, việc quan tụng sẽ đến. - Cắt gọt tóc đầu, trong nhà có sự hung. - Lông mày cao tày người, lộc vị sẽ tới. - Răng tự nhiên rụng đi, điềm xấu cha mẹ. - Răng rụng lại mọc, con cháu hưng vượng.

4 - MỘNG VỀ: MÃO (MŨ), ĐAI, QUẦN ÁO, GIÀY VỚ, (BÍT TẤT).

Đội mão, thắt đai lên xe, làm quan muốn về. - Tự mình đội mão ,bịt khăn lên đầu, sẽ có điềm tốt. - Gài trâm đội mão lên đài, chức vị thăng thiên. - Quí nhơn cho mình khăn áo, sẽ có điềm lành. - Đổi áo mão mới, lộc vị sẽ tới. - Đốt hủy mão cân, muốn đổi chức quan. - Mất mão cân đi, chủ về thối chức. - Người cho mình đồ phẩm phục, gia thăng quan chức. - Lượm đặng mão đai, lộc vị sẽ tới. - Đàn bà đội mão thắt đai, chủ về sanh con trai. - Rửa hốt, nhuộm áo, sẽ đặng chức quan mới. - Cầm hốt, điềm quí nhân đại cát. - Hốt bể(vỡ), điềm ưu nguy bất tường. - Mình cho người đồ phẩm phục, chủ về được quan chức. - Mình cho người đai hốt, chủ về hưu quan. - Lưng đeo đai, chủ về việc quan rất tốt. - Văn thơ dụng ấn, chủ về có thinh danh. - Đeo ấn, chủ về sanh quí tử. - Vận áo bào mới, chủ về thêm thê thiếp. - Vận áo gấm vóc, con cháu vinh huê. - Giặt giệm y phục, đều là điềm đại cát. - Vận áo tơi, chủ về có ơn lớn tới. - Bị dầu dính áo, chủ về đội ơn vua. - Y phục muốn rách, vợ có ngoại tâm. - Áo mới lợt màu, trăm sự đều xấu. - Cho người y phục, chủ về có ơn tới. - May áo hay là vận áo tang, đều là điềm tốt. - Áo đai tự nhiên cởi ra, trăm sự đều lành. - Vận áo vàng, áo bào, đều là điềm tốt. - Vận áo trắng, chủ về có người mời. - Vận áo xanh, thần nhơn trợ lực. - Vận áo thêu màu lam, vợ có đại lợi. - Mọi người vận áo tía, chủ về sanh ra tình tệ. - Mọi người vận áo xanh, người nhà lìa tan. - Mọi người vận áo trắng,chủ về có việc quan. - Mọi người vận áo hường, điềm cát lợi lớn. - Vợ vận áo chồng, điềm sanh quí tử. -Đàn bà vận áo lam, trị bình gia sự. - Cho người vận chung áo, vợ có tư tình. - Mất y phục đi, điềm vợ khó đẻ. - Chăn, (mền) tốt tự đắp mình, điềm được giàu sang. - Người đi giày của mình, vợ có trai ngoại. - Bắt đặng giày hia, chủ về có đầy tớ con đòi tốt. - Mình mất giày đi, chủ về tôi mọi trốn chạy. - Tháo giày, thắt đai, chủ về có sự xấu. - Giày rách, con cháu hay là thê thiếp bị đau. - Đi giày gai, trăm sự hòa hiệp. - Mới trao quan phục, chủ về sanh quí tử. - Xin đặng giày hia, có người giúp sức. - Guốc gỗ trút ra, mình thoát khỏi tai ách.

5 - MỘNG VỀ: DAO, GƯƠM, CỜ, PHAN, CHUÔNG, TRỐNG.

Thấy nghi vệ vua, có điềm tốt lạ. - Thọ ban cờ xí, điềm cát lợi lớn. - Ôm cờ tinh cờ tiết, có quí nhân phù trợ. - Cờ dẫn vô núi, chủ về điềm hung. - Dàn gặp cờ lọng, điềm đại cát lợi. - Cờ lọng che mình, chủ về phú quí. - Cờ phan nghinh tiếp, điềm phú quí lớn. - Cờ phan ra hết, chủ về tật bịnh. - Tay cầm tinh tiết, chủ về có ân thưởng. - Lọng trắng

che mình, điềm đại cát lợi. - Chia dù cho người, chủ về phân tán. - Thấy người làm cờ mới, điềm đại cát lợi. - Tôi dao ra đi, chủ về điềm đại cát. - Dùng dao của người, người đi sẽ về. - Người cho ba dao, làm quan chủ tỉnh. - Chém nhau với người, có phước lành lớn. - Bị dao chảy máu, điềm được ăn uống. - Cầm dao đâm người, chủ về thất lợi. - Dao chém tự mình bị thương, điềm cát lợi lớn. - Được dao búa của người, lộc vị sẽ tới. - Dao rớt xuống nước, thê thiếp chết mất. - Thất lạc dao gươm, chủ về phá của. - Đeo dao gươm đi, điềm có tài lợi. - Mài dao gươm bén, điềm có đại lợi. - Mình mở dao gươm, thuộc về điềm xấu. - Gươm ở đầu giường, điềm đại cát lợi. - Đàn bà đeo gươm, có phước lành lớn. - Đàn bà lót dao, chủ về có con. - Cầm kéo, cắt đồ, chủ về sự được của. - Coi thấy cái kéo, chủ về chia của. - Kéo cắt gảy vế, thê thiếp bị hung. - Giáp trụ che mình, chủ về cát lợi. - Thấy ngọn giáo đâm, ngôi quan cát lợi. - Thấy quân binh thua,chắc có sự hung. - Chuông khánh có tiếng, người xa sắp về. - Chuông trống kêu vang, phước lộc đem lại. - Đánh trống có tiếng, người đi sẽ về. - Thấy trống tiếng hay, có sự vui vẻ. - Thấy trống chẳng kêu, điềm xấu ắt đến.

6 - MỘNG VỀ: VUA, QUAN, TIÊN, PHẬT, ĐÒI GỌI.

Vua chúa đòi gọi, chẳng có sự sợ thì có sự mừng. - Hậu phi đòi gọi, có yến ẩm hay là có tật bịnh. - Thái tử đòi gọi, điềm cát lợi mừng lớn. - Vua đòi cho ngồi, điềm tốt về phát tài. - Thấy lão quân (tiên) nói, có phước phận thành tiên. - Lạy Phật muốn động, điềm phát tài lớn. - Yết Thái Thượng (tiên) tâu bày công chuyện, điềm đại cát lợi. - Thần, Phật giận quở, đều điềm chẳng lành. - Đồng ngồi với vương hầu, điềm đại cát lợi. - Cầu yết quí nhơn chẳng đặng, thuộc về điềm xấu. - Nói chuyện với thánh hiền, thuộc về điềm tốt. - Sứ mạng vô cửa, điềm đại cát lợi. - Người áo trắng triệu làm sứ, chủ về tử vong. - Lạy người tôn trưởng, có phước đại cát. - Thấy tổ khảo nói đòi ăn, thuộc về điềm tốt. - Người biểu mình tốt lắm, tức là điềm xấu. - Người biểu mình chết đi, tức là sống lâu. - Người ở ngoài kêu mình ra, thuộc về điềm xấu. - Người biểu chẳng dùng mình, tức là điềm tốt. - Nói với người ác, có sự khẩu thiệt. - Bị người giết hại, điềm tốt. - Náu núp, điềm xấu. - Mình mọc lông cánh bay, điềm đại cát lợi. - Mình trốn đi được thoát, tật bịnh hết trừ. - Mua bán đổi lộn với người, chủ về có tật. - Bần cùng ở lính, chủ về đại cát. - Hiệp bạn cùng đi, sự hung sẽ tới. - Phàm thấy quí nhơn, đều là cát lợi.

7 - MỘNG VỀ: CUNG ĐIỆN, THÀNH QUÁCH, CỬA NHÀ, KHO ĐỤN.

Đi vô cung vua chúa, chủ về đại cát. - Bái yết trong trào đình, chủ về giàu sang. - Vô phủ vương hầu, điềm đại cát lợi. - Đi tới đạo cung thấy tiên, vận đại hanh thông. - Ngồi trong cung phủ, chủ về đại cát. - Thấy miễu thần rộng lớn, mọi việc đều lành. - Lên lầu gác đền đài, đều là điềm đại cát. - Trèo lên thềm cao, điềm đại phú quí. - Lầu cao uống rượu, phú quí tới nơi. - Nhà cất lầu cao, gia sự yên ổn. - Lên thành bị người lôi kéo, thuộc về điềm lành. - Lên thành bị người bắt, quan chức hiển vinh. - Thành quách rộng lớn, mừng có của nhiều. - Đi trong thành, điềm xấu. - Ra cửa thành, điềm tốt. - Khắp thành sắc xanh, chủ về có tin mừng. - Lên thành quách đỏ, chủ về sự đại cát. - Lợp nóc nhà trên thành, điềm đại cát lợi. - Lên nóc nhà, chủ về điềm giàu. - Ra ngoài vườn, chủ về điềm tốt. - Lên nóc nhà phá hoại, gia đạo suy đồi. - Trên thềm có quan tài, thân đặng an lạc. - Nơi chánh đường đổ lún, chủ nhà bị hung. - Phủ lợp nóc nhà, điềm tốt về trường thọ. - Cửa nhà đổi mới, điềm tốt về vận nhà trùng hưng. - Gió thổi nóc nhà

động, chủ về dời đổi chổ ở. - Dời vô nhà mới của người khác, thuộc về điềm tốt. - Chổ ở đuổi nhà ra, vợ có sự mừng. - Dọn dời nhà nát, chủ về có vợ đẹp. - Có người cầm phòng cho mình, chủ về đặng ngôi quan. - Dạo nhà bần cùng, điềm đại cát lợi. - Tưới quét cửa nhà, người xa sẽ về. - Cầm bán ruộng nhà, chủ về mất ngôi. - Nhà vắng không người, chủ về chết mất. - Mình chui luồn dưới nóc nhà, có sự ám muội. - Qua nhà, vượt tường, sự nguy hiểm bỏ đi. - Tranh nhà với người, chủ điềm rất xấu. - Tranh nhà với đàn bà, chủ về điềm tốt. - Rường phòng xảy gãy, chủ về điềm rất xấu. - Sân nhà lóm xuống thành hố, chủ về tử vong. - Vợ với trai ở dưới tường, ngôi quan trong cung sẽ tới. - Đào đất trên tường, chủ về sự thay đổi. - Người lính vô nhà, chủ về điềm rất tốt. - Bị chết vì ngói rớt, đờn bà có sự tranh đấu. - Trong nhà đẻ ngựa, tin con trai tới. - Trong nhà mọc cỏ, nhà muốn không hư. - Trên nóc nhà mọc cây tùng (cây thông), cây bách (cây trắc), điềm thêm tuổi thọ. - Sửa sang ruộng nhà, có sự rất tốt. - Vô trong chùa chiền, điềm sanh quí tử. - Trong chùa có kinh, người đau hết bịnh. - Dời đổi chùa chiền, tật bịnh sẽ tới. - Khởi lập kho đụn, phước lộc tới nơi. -Vô trong kho đụn, điềm đại cát xương. - Kho đụn đổ nát, trăm sự đều hung.

8 - MỘNG VỀ: CỬA, CỔNG, GIẾNG, BẾP, CẦU TIÊU (CHUỒNG XÍ)

Cửa cổng cao lớn, chủ về phú quí. - Mới mở cửa cổng, điềm đại phú quí. - Cửa cổng xảy mở, chủ về đại cát. - Cửa cổng mở lớn, điềm đại cát lợi. - Cửa nhà đổi mới, điềm sanh con sang. - Cửa tự nhiên mở, vợ có tư tình. - Cửa cổng nẽ mở, chủ về đại cát. - Cửa cổng bể nát, có sự hung tai. - Cửa thành mở lớn, có điều khẩu thiệt. - Cung thành lấp lại, điều khẩu thiệt tới. - Cửa cổng đóng lấp, mọi sự chẳng thông. - Cửa cổng phá hoại, chủ về đại hung. - Cánh cửa tự nhiên gãy, tôi mọi chạy mất. - Trong cửa cổng không người, thuộc điềm đại hung. - Sửa dời cửa cổng, điềm đại cát lợi. - Đá làm cửa cổng, thọ mạng lâu dài. - Trước cửa mọc cỏ, làm quan chủ tỉnh. -Trước cửa thành ngòi, thành hố, làm việc chẳng nên. - Thiên hỏa đốt cửa, chủ về sự hung. - Mái cổng có cửa nhỏ, chủ về tư tình. - Đào giếng thấy nước, tin xa sẽ về. - Giếng tự nhiên hủy hoại, trong nhà có sự đại hung. - Trong giếng sôi trào, chủ về được của. - Trong giếng khô cạn, tán hết gia tài. - Trong giếng chiếu mình, lộc vị đem tới. - Mình sa trong giếng, tật bịnh đại hung. - Nhà ở trong giếng, chủ về tật bịnh. - Lấy nước trong giếng, điềm cát lộn hung. - Nước giếng đội bùn, chủ về xuất của. - Trong giếng muốn khô, nhà sắp đổi bại. - Trong giếng có cá, chủ về thân sang. - Dòm giếng có tiếng, điều khẩu thiệt tới. - Núp giấu trong giếng, có sự hình ngục. - Say rớt trong giếng, sẽ có việc quan. - Nhà đậu trong giếng, con trưởng bị hung. - Người đi ra giếng, tin mừng sẽ đến. - Khơi giếng, xây giếng, chủ về đại quí. - Đồ đạc rớt xuống giếng, chắc có sự gấp. - Dưới bếp nước chảy, sẽ có của ngang. - Dưới bếp cháy lửa, chủ về có thinh danh. - Trong bếp nồi bể (vỡ), có điềm tử vong. - Dưới bếp thổi lửa, cửa nhà phá tan. - Dưới bếp đồ kêu, chủ về khẩu thiệt. - Nhà có hai bếp, làm việc chẳng thành. - Tu tạo nhà bếp, điềm đại cát lợi. - Ở trong bếp quan, điềm được tài lộc. - Tự mình thổi nấu bằng cối, điềm thê thiếp thác. - Khơi cầu tiêu, chủ về được của ngang. - Lên cầu tiêu ở trong phẩn tiện, điềm tốt. - Trong cầu tiêu phân dật lên, điềm đại cát lợi. - Ngồi trong đống phân, chủ về đại hung. - Phân đất chất đống, chủ về được của.

9 - MỘNG VỀ: VÀNG BẠC, CHÂU NGỌC, VÓC LỤA.

Của báu vàng bạc, chủ về phú quí. - Vàng bạc, châu ngọc, điềm đại cát lợi. - Chén mâm vàng bạc, có thai quí tử. - Xanh chảo bằng đồng, có khẩu thiệt tới. - Châu ngọc đầy bọc, chủ về đại hung. - Được chén ngọc, đồ vật, đều là điềm tốt. - Thấy đồ vật bằng sắt, chủ về được của. - Thấy chì và thiếc, cũng chủ về được của. - Được đồ đồng, chủ về đại phú quí. - Mở ruột khuôn đúc đồ vật, tật bịnh tiêu trừ. - Trả tiền cho người, cũng điềm tật bịnh tiêu trừ. - Lượm đặng tiền, chủ về đại cát. - Thấy tiền: về mùa xuân, mùa hạ thì tốt; về mùa thu, mùa đông thì xấu. - Trong nhà chia của, chủ về ly tán. - Tặng người tiền lụa, chủ về có quyền. - Quí nhơn cho lụa gấm, quan chức sẽ tới. - Người cho vóc lụa, điềm đại cát xương. - Cho người tơ lụa, điềm đại hung ác. - Được áo gai, áo vải của người khác, thuộc về điềm xấu. - Được đồ vóc lụa, họ xa lại chơi. - Cho người y phục, việc quan sẽ tới. - Đi tìm tơ lụa, chủ về thêm người. - Bện tơ, dệt cửi, chủ về thọ mạng lâu dài. - Tơ ngang, tơ dọc, bị người sỉ nhục. - Thấy đồ trong rương, có sự khẩu thiệt.

10- MỘNG VỀ: GƯƠNG, LƯỢC, VÒNG, THOA, XUYẾN, NHẪN, PHẤN, SÁP, KIM, CHỈ.

Thấy gương, sáng là tốt, tối là xấu. - Lượm đặng gương, cưới đặng vợ đẹp. - Đem gương soi mình, tin xa sẽ tới. - Gương soi người khác, thê thiếp bị hung. - Được gương người khác, điềm sanh con sang. - Người khác giỡn mình bằng gương, vợ sẽ bị hung. - Gương bể, chủ về vợ chồng ly biệt. - Thoa vàng động, có sự đi xa. - Vòng vàng thành đôi, điềm thêm ái thiếp. - Thoa, xuyến chạm nhau, điềm xấu về vợ ly biệt. - Thoa vàng sáng, chủ về sanh quí tử. - Thoa trỗ bông (hoa), thê thiếp có gian nịnh. - Xuyến vàng, chủ về vợ chồng đánh lộn. - Xuyến vàng bông đè, thê thiếp sanh ngoại tâm. - Người cho lược chải, điềm đặng thê thiếp. - Lược chải giường ngà, việc cũ đi hết. - Thấy cái lược, quí nhân dắt díu. - Được cái lược, điềm gái đẹp tới. - Chải lược ngà, bịnh hoạn chẳng sanh. - Được phấn, sáp hoặc dầu, điềm sanh con gái. - Thấy phấn sáp, chủ về đại lợi ích. - Được phấn nhồi, vợ sanh gái gian giảo. - Thấy khăn tay (mouchoir), chủ về sự khẩu thiệt. - Được kim chỉ, trăm sự đều nên.

11 - MỘNG VỀ: GIƯỜNG, MÙNG(MÀN), CHĂN(MỀN), CHIẾU, ĐỆM, MUỖNG, ĐŨA, XANH, CHẬU VÀ CÁC ĐỒ VẬT.

Đổi giường mùng, chủ về dời quan. - Mỡ chăn, giường mùng, điềm đại phú quí. - Giường mùng mới, người xa sẽ về. - Giường mùng ra cửa, điềm vợ bị thác. - Thay đổi giường mùng, dời chỗ ở tốt. - Trên giường có kiến, thuộc điềm chẳng lành. - Giường mùng bể rách, điềm vợ sắp thác. - Vén mở màn tráng, có tiệc ăn uống. - Màn tráng mục nát, vợ con bị bịnh. - Chân giường mới đổi, tôi tớ bị hung. - Lên giường mà nằm, điềm đại hung ác. - Máu dính ở giường, thê thiếp có tình gian. - Giặt rửa giường mùng, thuộc điềm đại cát. - Tấn chiếu, vô thì tốt, ra thì xấu. - Phá chiếu, chủ về mất ngôi quan. - Đổi chiếu, vô thì tốt, ra thì xấu. - Thấy đệm rộng, điềm mất ngôi quan. - Đệm thảm trải ràn, muôn sự yên ổn. - Phá rèm, xé mùng, vợ có mưu gian. - Rèm mới, chủ về được vợ tốt.

- Trải chiếu ngồi chung, điềm được ngôi quan. - Mền tốt đắp mình, thuộc điềm đại cát. - Thấy gối tốt, có quí nhân phù trì. - Thấy khăn tay, có điều miệng tiếng. - Khăn tay bằng vải, bịnh hoạn sẽ đến. - Xảy cầm quạt lông, điềm tốt việc quan. - Thấy vạc chảo, chủ về được của lớn. - Nồi chảo sôi trào, điềm đại phát tài. - Thấy đồ ngọc đá, chủ về thêm người giúp. - Thấy xanh đồng, chủ về có điều khẩu thiệt. - Thấy nồi sắt bể, có sự sợ tới. - Xanh, chén bể, chủ về có sự hung tới. - Thấy đồ tô (bát) sứ, chủ về ăn uống. - Thấy đồ sứ, đồ đá, có điều khẩu thiệt. - Thấy thìa (muỗng), chủ về thê thiếp, tử tôn. - Thấy đũa, chủ thêm ruộng nhà, tôi tớ. - Thấy chậu, chủ về thêm kho đụn của cải. - Nhắc chậu từ đất, chủ về tán tài. - Chậu lớn, đồ nung, điềm đại phú quí. - Thấy chậu rửa mặt, có vợ lẽ đẹp. - Chậu lớn, chậu nhỏ, chủ về đoàn viên. - Được cái hộp, cầu chi ắt được. -Thấy thùng đựng nước, chủ về đại cát. - Thấy thùng không nước, chủ về đại hung. - Người đưa thùng lớn, chủ về được lợi. - Thấy bàn ăn, chạn bát, việc nhà chẳng thành. - Thấy cưa, chủ về có sự quyết đoán. - Thấy dao thớt, dùi xiên, có sự xâm hại. - Dùi muốn cử động, có người phù trì. - Thấy cối xay, bị người khú xử, tốt. - Thấy bàn ủi(bàn là) lửa thạnh, điềm sự tốt nên. - Thấy lồng hun, điềm thêm sản nghiệp. - Người cho cái cân, điềm được quyền vị. - Thấy dây nhợ, thọ mạng lâu dài. - Thấy dây nhợ đứt, thọ mạng sẽ hết. - Người cho cối xay, điềm lượm được vàng. - Người cho cái chổi, điềm được chức vị.

12 - MỘNG VỀ: THUYỀN, XE, VẬT KIỆN, DU HÀNH.

Thấy thuyền bay đi, điềm đại phú quí. - Thuyền cạn tại bờ, bị ách thị phi. - Cỡi thuyền qua sông, điềm được quan chức. - Trong thuyền có nước, điềm đặng phát tài. - Cỡi thuyền xem mặt trời, mặt trăng, điềm được quan chức. - Cỡi thuyền qua mặt trời, mặt trăng, chủ về điềm giàu. - Cỡi thuyền uống rượu, khách xa tới chơi. - Đồng thuyền với người, điềm dời chỗ ở. - Cỡi thuyền buồn gió, điềm đại cát lợi. - Cỡi thuyền thấy lái, thân gia yên ổn. - Cỡi thuyền qua dưới cầu, điềm đại cát lợi. - Người bịnh cỡi thuyền, chủ về ắt chết. - Giúp cha cỡi thuyền, ngôi quan tới nơi. - Mình nằm trong thuyền, sẽ có sự hung. - Cầm lửa vô thuyền, chắc có sự cát. - Cỡi thuyền trong nhà, chủ về mất của. - Cỡi thuyền xem hoa, có tiệc ăn uống. - Thuyền xe phá bể (vỡ), là điềm chẳng lành. - Bánh xe bể, vợ chồng biệt nhau. - Bánh xe gãy, chủ về phá của. - Xe chở chẳng dậy, sự ách trừ đi. - Gác xe đi chơi, lộc vị sẽ tới. - Xe đi, trăm sự thuận lợi. - Xe chẳng đi, sở cầu chẳng xong. - Xe vô cửa, chủ về có sự hung. - Người bịnh cỡi xe, tánh mạng chẳng tốt. - Xe tang đi qua, tai ương tan hết. - Xe đóng ngựa sẵn, có sự đi xa. - Xe đi ra vô, mạng đồ thông đạt.

13 - MỘNG VỀ: ĐÀNG SÁ, CẦU CỐNG, CHỢ BÚA

Thấy bốn đàng thông, danh lợi toại ý. - Giữa đàng được của, vận mạng hanh thông. - Đàng lội gai góc, làm việc chẳng thành. - Đàng cái lỡ lún, chủ về mất của. - Sửa sang cầu cống, muôn việc thới hòa. - Thấy người qua cầu, sẽ có việc quan. - Mình ngồi trên cầu, lộc vị sẽ tới. - Thấy cầu hủy hoại, sẽ có việc quan. - Dắt tay lên cầu, vợ có thai nghén. - Trên cầu kêu gọi, kiện đặng thắng lẽ. - Thấy cầu mới tạo, tình rất hạp nhau. - Thấy nhịp cầu đứt, sẽ có miệng tiếng. - Thấy cột cầu gãy, con cháu bị hung. - Xe đậu trên cầu, trên đàng, đều là điềm xấu. - Vợ chồng vô chợ, điềm đặng sản nghiệp. - Thấy trong chợ không người, chủ về điềm xấu.

14 - MỘNG VỀ: VỢ CHỒNG, SANH ĐẺ, GIAO HOAN, VÀ ANH EM, TRAI GÁI

Vợ chồng yến hội, chủ về biệt nhau. - Vợ chồng cãi lộn, chủ về tật bịnh. - Vợ chồng chia thoa, chủ về biệt ly. - Vợ chồng đánh lộn, tình muốn hòa hiệp. - Đi cùng đàn bà, chủ về mất của. - Mình ôm đàn bà, sẽ có sự mừng. - Giao với đàn bà, điềm có ma quái. - Ngồi cùng đàn bà, thuộc điềm đại cát. - Đàn bà ôm chồng, mừng phát tài lớn. - Vợ chồng cùng chải đầu, thuộc về điềm tốt. - Vợ chồng lạy nhau, chủ về phân tán. - Giao tiếp với con trai, chủ về mất của. - Vợ vận áo gấm, điềm sanh con sang. - Thấy vợ có thai, chủ về tình ngoại. - Thấy âm hộ của vợ, chủ về khẩu thiệt. - Đàn bà trần truồng, chủ về đại cát. - Con trai trần mình, vận mạng thông đạt. - Anh em phân ly, khẩu thiệt sẽ tới. - Ôm đứa con nít hay là đứa con nít chết, đều chủ về khẩu thiệt. - Mới sanh trai gái, chủ về đại cát. - Thấy việc cưới hỏi và việc hiếu, đều là điềm hung. - Con trai hóa làm ni cô(sư nữ), thuộc về điềm xấu.

15 - MỘNG VỀ: ĂN UỐNG, RƯỢU THỊT, BÔNG TRÁI

Người mời uống rượu, chủ về thọ trường. - Uống rượu với người, có điều khẩu thiệt. - Cùng người hội ăn tiệc, phú quí tới nơi. - Tiệc hội khách khứa, cửa nhà muốn phá. - Tự mình uống rượu, có sự khóc la. - Tới hội uống rượu, chủ về tật bịnh. - Quí nhơn cho yến, tật bịnh tới nơi. - Uống rượu với quí nhơn, chủ về đại cát. - Người mời ăn cơm quán(cao lâu), chủ về sự mừng. - Cùng người uống sữa, có tôn thân tới. - Cùng người ăn mật, điềm đại cát lợi. - Ẩu thổ, chủ về bị đau. - Ăn đồ nước, chủ về được lợi lớn. - Thấy người thác ăn, chủ về tật bịnh. - Ăn thịt dê ở trên thềm, thuộc về điềm tốt. - Ăn thịt chó, có sự tranh tụng. - Ăn thịt heo, sẽ có tật bịnh. - Dao cắt thịt heo, chủ về sanh tật. - Ăn thịt, sống là xấu, chín là tốt. - Ăn thịt tự tử, chủ về biệt ly. - Ăn thịt ngỗng, thê thiếp bị bịnh. - Ăn thịt gà, vịt, đều là điềm tốt. - Ăn bánh bột, chủ về khẩu thiệt ly tán. - Thấy bánh bột chưa ăn, chủ về tức khí. - Ăn dưa nướng, sẽ sanh tật bịnh. - Ăn bánh, ăn cơm, sự lòng chẳng thỏa. - Ăn trái dưa, điềm sanh quí tử. - Ăn hồng, ăn cam, điềm sanh tật bịnh. - Ăn trái đào, điềm ly lại hạp. - Ăn trái táo, trái dâu, đều là điềm sanh con sang. - Ăn trái lật, có sự phân ly. - Ăn trái lê, điềm thất tài bạch. - Ăn hết thảy các trái, sự hung sẽ đến. - Ăn trái cà, điềm vợ có con. - Ăn hành, ăn răm, có sự tranh đấu. - Ăn hẹ, có vận trùng tang. - Ăn tỏi, có sự tai hại. - Ăn rau, thấy rau vàng, chủ về điềm hung. - Ăn dầu, muối, tương, mắm, giấm đều tốt.

16 - MỘNG VỀ: PHẦN MỘ, QUAN QUÁCH.

Phần mộ cao, điềm đại cát lợi. - Mồ mới, quan quách, chủ về trừ sự lo. - Trên phần mộ có khí mây, chủ về hội hiệp. - Cửa phần mộ mở, trăm sự tốt lành. - Trên phần mộ sáng thì tốt; tối thì xấu. - Trên mồ mọc cây là điềm tốt, nếu cây gãy là xấu. - Trên mồ trỗ hoa, có sự đại cát. - Trong mồ quan tài tự nhiên ra, cũng điềm đại cát. - Đem quan tài vô nhà, lộc vị sẽ tới. - Người chết ra ngoài quan tài, có khách xa tới. - Tẩn liệm nhập quan người chết, chủ về được của. - Mở quan tài nói với người chết, thuộc về điềm xấu. - Thấy quan tài trên nước, điềm đại phát tài. - Đồng trống không có người, sẽ phải đi xa.

17 - MỘNG VỀ: VĂN THƠ, NGHIÊN BÚT, ĐỒ BINH, ẤN TÍN.

Thấy các sắc kinh sách, điềm đại phú quí. - Thấy giấy ngũ sắc, điềm đại phát tài. - Nuốt giấy ngũ sắc, văn chương tấn bộ. - Trên ghế có sách, lộc vị tới nơi. - Làm văn, viết chữ, điềm đại cát lợi. - Có người dạy học sách, điềm đại phú quí. - Thấy người đọc sách, điềm đại thông minh. - Xem người đọc sách, điềm sanh quí tử. - Được cuốn nhật lịch, điềm đậu Hoàng giáp. - Niêm phong thơ tín, vận mạng hanh thông. - Tay giỡn bút nghiên, tin xa sẽ tới. - Người cho thoi mực, đại tấn văn chương. - Người lấy bút của mình , văn chương thối bộ. - Người khác đưa bút, đại tấn tài hoa. - Thấy nghi vệ vua, có thanh danh lạ. - Được ơn đại xá, nhà có sự hung. - Tới người xem bói, chủ về tật bịnh. - Nhận giấy tiền của người, chủ về đại cát. - Công tòa dời động, chủ về dời quan. - Thọ chức thăng quan, tài vật sẽ tới. - Đeo ấn công hầu, chủ về đại cát. - Đeo ấn cầm hốt, điềm dời chổ ở. - Mình đeo ấn tín, danh dự phát dương. - Trao ấn đổi dời, điềm sanh quí tử. - Mộng thấy con cờ, điềm thêm đinh khẩu. - Đánh cầu, đá bóng, điềm được hư danh. - Binh mã vô thành, phước lộc đem tới. - Đem quân phá giặc, sở cầu ắt được. - Ở trong trận binh, thuộc điềm đại cát. - Đem quân theo đi, chủ về sự mừng. - Quân lính mới ra, làm việc chẳng thành. - Quân lính trở về, chủ về tật bịnh. - Thấy quân binh thua, chủ về sự hung. - Tự mình bắn người, ắt phải đi xa. - Tự người bắn mình, có người đi về. - Mình cầm cung tên, chủ về đại cát. - Cầm cung dây đứt, có sự hung ác. - Người đưa cung nỏ, được sức người phù. - Dây cung khó lên, anh em ly tán. - Nghe tiếng cung nỏ, có điều tranh luận. - Đòng việt bóng sáng, lộc vị tới nơi. - Mang giáp, chống gươm, quan cao chức trọng.

18 - MỘNG VỀ: THƯƠNG, VUI, BỊNH, CHẾT, XƯỚNG CA, ÂM NHẠC.

Cùng người khóc la, có sự khánh hạ. - Buông tiếng khóc lớn, có điềm vui mừng. - Người xa tới khóc thương, chủ về điềm xấu. - Trên giường khóc lóc, đại lợi phát tài. - Thấy người hát múa, điều khẩu thiệt tới. - Trong nhà vui vẻ, trăm sự tốt lành. - Mình vận đồ tang, quan lộc sẽ tới. - Người khác thổi sáo, mình có thinh danh. - Trong lòng ôm đờn, được sức người giúp. - Cùng người gở phách, khẩu thiệt thêm điều. - Trên thềm hát vui, chủ về tang sự. - Miệng mình thổi sanh, có sự thay đổi. - Thổi sáo, đánh trống, có phước tốt lành. - Người khác nhạc ca, việc kiện có lý. - Người khóc hở răng, có sự tranh tụng. - Đau nằm có người vực, thăng chức gia quan. - Thấy người bịnh trọng, chủ về có việc tang. - Tự mình yếu đau, chủ về sự hỷ. - Người đau ca xướng, chủ về đại hung. - Người bịnh khóc cười, trừ hết tật bịnh. - Người bịnh đứng dậy, chắc hẳn tử vong. - Người bịnh sửa xe, thọ mạng ắt hết. - Người chết khóc lóc, khẩu thiệt thêm điều. - Thấy người chết đứng, chủ về đại hung. - Người chết rồi nát đi, chủ về được của. - Người chết sống lại, sẽ có tin lạ. - Thấy người chết, hay là tự mình chết, đều là điềm lành. - Thấy con mình chết, ắt thêm sự mừng. - Thấy người tôn trưởng mất trước, thuộc về đại cát. - Viếng người khác chết, sẽ sanh con sang.

19 - MỘNG VỀ: TIÊN, PHẬT, TĂNG, NI, QUỈ, THẦN.

Chư Phật, Bồ Tát, điềm đại cát lợi. - Pháp sư lên tòa, sẽ có tật bịnh. - Lão quân, chơn nhơn, đều là điềm đại cát. - Thấy hình vẽ Thần, Phật, được người kính trọng. - Coi tượng Thần Phật, điềm vợ có con. - Phật nói với người, điềm có phước giúp. - Vô miễu

Thần, Thần động, là điềm đại cát. - Thấy tạo phướn lộng, điềm đại cát lợi. - Thầy tăng dạy người niệm kinh, thuộc về điềm tốt. - Thấy đạo sĩ hay là nữ quan nói chuyện, đều là điềm tốt. - Thấy hòa thượng hay là ni cô coi kinh, thuộc về điềm buồn. - Bị quỉ thần đánh, điềm đại bất tường. - Thấy Thần Phật trên thềm, điềm đại cát lợi. - Thấy Thần Phật chẳng thành hàng, thuộc về đại hung. - Đốt nhang lễ bái, đều điềm đại cát. - Rước Thần hội cộ (hội hè), sẽ có ngoại tài. -Tiên thánh tới nhà, phước lộc sẽ đến. - Nghe tiếng ma quỉ, điềm thêm tuổi thọ. - Tế tự thần đạo, điềm đại cát lợi. - Mình thọ giới hạnh, điềm có con hiếu. - Giao thông với thần nữ, điềm được con sang. - Giao thông với ni cô, chủ về mất của.

20 - MỘNG VỀ: SÁT HẠI, ĐẤU THƯƠNG, ĐẢ MẠ

Bị người sát hại, thuộc về đại cát. - Giết chết người khác, điềm rất giàu sang. - Cầm đao tự sát, thuộc về đại cát. - Giết người máu dính áo mình, chủ về được của. - Mình bị dao đâm, ra vô khoái lợi. - Cầm dao giết nhau thấy máu, thuộc về điềm tốt. - Dao đâm chảy máu, chủ về có tiệc ăn uống. - Bị đâm thấy máu, chủ về đại cát. - Trích mình thấy máu chảy nhiều, thuộc về điềm tốt. - Dao búa tự thương mình, chủ về đại cát. - Cầm dao chém người, tự mình mất của. - Người chém mình trúng đầu óc, thuộc về điềm tốt. - Chặt đầu mà đi, có sự mừng lớn. - Bị người đổ gót, chủ về cầu tài. - Đánh thê thiếp mình, chủ về uổng sức. - Bị thê thiếp đánh, chủ về điềm hung. - Bị người ta đánh, chủ về đắc lực. - Đàn bà đánh lộn, tật bịnh sẽ tới. - Anh em đánh lộn, điềm đại cát lợi. - Người trong nhà đấu ẩu, chủ về phân tán. - Xem thấy sự giết người, chủ về đại cát. - Bị người đâm bằng nan lồng, điềm đại cát xương. - Tay đặt bị gãy, chủ về hết bệnh. - Ngảnh vô người dập đầu, trăm sự tốt lành. - Mắng lộn với người, chủ về điềm tốt. - Bị mắng giả đò điên, điềm được đại quí. - Bị người lăng nhục, chủ về được của. - Giết heo làm thịt, điềm đại cát lợi. - Giết dê, đánh dê, điềm xấu tật bịnh. - Giết cọp, giết beo, điềm được trọng nhiệm. - Giết trâu, giết hươu, điềm đại phú quí. - Giết trâu ăn thịt, chủ về sanh tài. - Giết la (lừa), giết ngựa, có tiệc ăn uống. - Giết rùa, chủ có việc sự tang. - Giết chim, giết sẻ, thê thiếp bị tai nạn. - Giết gà, ngỗng, vịt, chủ về đại cát.

21 - MỘNG VỀ: BẮT BỚ, HÌNH PHẠT, GIAM CẦM.

Lao ngục đổ nát, điềm tốt xá tội. - Ngồi trong lao ngục, ắt có ân xá. - Vô ngục thọ tai, chủ về vinh quí. - Chết tại trong ngục, việc quan tiêu tan. - Khiến người vô ngục, điềm tốt phát tài. - Vô trong lao ngục, chủ về đại quí. - Trộm cướp tự nhiên vô ngục, chủ về đại hung. - Lao ngục dơ dáy, hôi thối, trăm sự đều tốt. - Tù tội tẩu thoát, tật bịnh tiêu trừ. - Thấy đuổi giặc đi, thuộc về đại cát. - Gông khóa tới mình, tật bịnh sẽ tới. - Gông khóa hư gãy, khẩu thiệt tiêu tan. - Gông khóa vô nhà, thuộc điềm rất xấu. - Dây trói cột mình, điềm đại cát lợi. - Mình bị lưới vó, chủ về việc quan. - Bị lưới vó giăng, chủ về tửu thực. - Bị người trách phạt, lộc vị tới nơi. - Bị người dễ khi, thuộc điềm đại cát. - Bị người săn bắt, tật bịnh tới nơi. - Bị quan đánh mình, chủ về hiếu phục. - Tự mình phạt trượng, sỉ nhục sanh ra. - Cùm khóa sợ sệt, chủ về phân ly. - Vô quan kiện cáo, thuộc về đại cát. - Vời người vô quan, chủ về tửu thực. - Dẫn mình vô quan, chủ về đại cát. - Bị lại chép tội, sẽ có việc gấp. - Quí nhơn chạy ngựa, việc quan biện minh. - Khảo tấn trượng phạt, chủ về đại quí.

22 - MỘNG VỀ: RUỘNG VƯỜN, LÚA MÁ, TRỒNG, CẤY.

Trong ruộng mọc cỏ, chủ về phát tài. - Trồng ruộng rộng lớn, điềm có lộc vị. - Mình cấy lúa ruộng, chủ về xuất hành. - Thấy người cấy ruộng, lộc vị tới nơi. - Dạy người cày cấy, người xa sắp về. - Sai người trồng ruộng đất, chủ về đại cát. - Mua ruộng vườn của người, chủ về dời chức. - Gặt thâu lúa ruộng, nhà đã yên bình. - Trên nóc nhà mọc lúa, ngôi quan cát hanh. - Lúa má phong đăng, giàu sang trường cửu. - Mình ở trong lúa, điềm đại cát lợi. - Phá hoại ruộng đất, chủ về đại cát. - Coi thấy lúa má, điềm đại phát tài. - Lúa gạo trắng tinh, điềm tốt được của. - Năm giống lúa tốt thạnh, chủ về phát tài. - Lúa má đều tốt, điềm đại cát lợi. - Thóc gạo chất đống thì tốt, tan tác thì xấu. - Lúa hột lớn, hột nhỏ, chủ về vợ có tư tình. - Thấy đậu lớn hay là lá mạ, con cháu bị hung. - Lúa gạo bày ra, điềm đại cát lợi. - Ngồi nằm trên lúa gạo, chủ về đại lợi. - Trong tay cầm thóc, chủ về phước lộc. - Bắt được thóc gạo, chủ về đại cát. - Được lúa xảy mất, chủ về được phẩm trật. - Cầu gạo, ắt có đồ dưng tới. - Trồng rau, chủ về điềm tốt thọ trường. - Thấy cây lúa cao hay là bánh bột, việc quan sẽ tới. - Tấm cám lộn nhau, nhà muốn cơ kiệm. - Thấy rượu và men, ắt chủ về việc uổng khuất. - Thấy mầm thấy mống, chủ về sự ác luôn luôn. - Hột mè (vừng) rắc vô mình, ắt bị tật bịnh. - Cây mè mọc như rừng, điềm đại cát lợi.

23 - MỘNG VỀ: NƯỚC, LỬA, TRỘM, CƯỚP, ĐÈN ĐUỐC.

Đi trên mặt nước, chủ về sự cát. - Đứng trên mặt nước, chủ về sự hung. - Nước trôi lồng lộng, điềm có tân hôn (vợ chồng mới). - Trên nước lửa bốc, chủ về đại cát. - Tự mình ở trong nước, điềm đại cát lợi. - Tự mình rớt xuống nước không ra đặng, thuộc về điềm hung. - Uống nước chẳng thôi, chủ về đại phát tài. - Nước chảy quanh mình, có sự giam cầm kiện cáo. - Nước lớn lắng trong, điềm lành đại cát. - Nhà người có nước, con mình bị vong. - Sông biển đầy tràn, điềm đại xương thạnh. - Nước sông chai cát đá, tấn ích văn chương. - Lửa đốt mặt trời, mặt trăng, có đại nhơn phù trợ. - Lửa đốt nước sông, điềm tốt thọ mạng. - Lửa đốt núi đồng, điềm đại hiển đạt. - Lửa đốt nhà mình, chủ về hưng vượng. - Lửa cháy rờ rỡ, chủ về phát tài. - Lửa do đất khởi, tật bịnh tới nơi. - Cầm lửa chạy đi, ngôi quan đem tới. - Lửa lớn đốt trời, điềm nước bình an. - Mình ở trong lửa, quí nhơn phù trì. - Khói lửa sắc đen, điềm có tật bịnh. - Cầm lửa đi đàng, vận đại thông đạt. - Cầm lửa đốt giếng, tật bịnh sẽ tới. - Trong nhà lửa sáng, điềm đại cát xương. - Trong bếp lửa lan ra, sẽ có sự gấp. - Nghe sự kén lửa sáng, điềm làm quan minh. - Đốt vật ô uế của người, chủ về đại cát. - Coi thấy cây đuốc, điềm đại phát tài. - Đèn đuốc sáng trưng, chủ về đại cát. - Thấy buông khói lửa, trăm lo tiêu tan. - Mọi người vây lò, điềm tốt hòa hiệp. - Kẻ ác dẫn nhau, tật bịnh đem đến. - Đuổi giặc vô chợ, vướng phải sự hung. - Giặc dữ vô nhà, gia đạo phá hoại. - Đồng đi với giặc, điềm đại cát lợi. - Tự mình làm giặc, cầu chi được nấy.

24 - MỘNG VỀ: DƠ DÁY, TẮM GỘI, LĂNG NHỤC.

Phẩn tiểu dơ mình, chủ về được của. - Đại tiện đầy đất, chủ về giàu sang. - Bị đau trong cầu tiêu, điềm được quan lộc. - Té trong cầu tiêu, ra được là tốt; chẳng ra được là xấu. - Nóc cầu tiêu chồng nóc, chủ về được của. - Trong cầu tiêu khô ráo, chủ về phá gia. - Gác nóc cầu tiêu, mừng về được của. - Hốt phân về nhà, điềm đại cát lợi. - Mình

ở trong bùn, sở cầu chẳng thành. - Mất đại tiểu tiện, chủ về mất của. - Bùn dơ áo xiêm, sanh sản chẳng lành, hoặc thân bị nhục. - Trai gái tắm gội lên giường, thuộc về điềm xấu. - Tắm gội bụi đất, tật bịnh đặng an. - Gội đầu, điềm dời chỗ ở và tật bịnh trừ. - Bị nhục mạ, gầy sự kiện cáo.

25 - MỘNG VỀ: RỒNG, RẮN, CHIM MUÔNG.

Cỡi rồng vô nước, điềm có ngôi sang. - Rồng ngự trong nước, sở cầu toại ý. - Rồng ngang giữa cửa, điềm đại cát xương. - Thấy rồng chết mất, điềm mất ngôi sang. - Rồng tới lên núi, đặng toại sở cầu. - Rồng vô trong giếng, làm quan bị nhục. - Coi thấy rồng bay, ngôi quan đại quí. - Cỡi rồng vô chợ, điềm có ngôi sang. - Rồng rắn vô cửa, chủ về được của. - Rồng rắn vô bếp, có việc quan tới. - Rắn hóa rồng đi,quí nhân trợ lực. - Đàn bà thấy rồng, điềm sanh quí tử. - Rồng rắn giết người, chủ về đại hung. - Rắn dữ cắn người, chủ phát tài lớn. - Rắn vô trong bọc, điềm sanh con sang. - Rắn đi trong nước, chủ về thăng quan. - Rắn theo người đi, vợ có tình ngoại. - Rắn vô đường hang, có điều khẩu thiệt. - Rắn quấn quanh mình, điềm sanh quí tử. - Rắn hiện ra nhiều, thuộc sự âm ty. - Rắn đỏ, rắn đen, thêm điều miệng tiếng. - Nếu là rắn xanh, thuộc về điềm tốt. - Rắn vàng, rắn trắng, chủ có việc quan. - Thấy chim phụng hoàng, quí nhân phù trợ. - Phụng đậu cánh tay, bịnh mẹ sẽ tới. - Thấy chim khổng tước (chim công), điềm đại cát lợi. - Hạc bay lên trời, có chút vạ miệng. - Nghe chim hạc kêu, lộc vị đại hiển. - Hạc vô trong bọc, điềm sanh con sang. - Thấy hạc gác xe, có việc chiến trận. - Mình thả chim hạc, điềm tốt được của. - Chim công bay múa, có triệu văn chương. - Thấy chim anh võ, đàn bà có điều khẩu thiệt. - Chim oan ương bay đi, vợ có điềm xấu. - Vịt nước vô nhà, thuộc điềm rất xấu. - Mình gác xe hạc, lộc vị tới nơi. - Nghe chim cưu kêu, đàn bà có tin mừng. - Chim yến bay vô bọc, điềm vợ sanh con. - Chim kêu trên không, chủ về vợ thác. - Chim bay vô bọc, đều là điềm lành. - Bắt lại chim bay, tin xa sẽ đến. - Chim én bay đến, khách xa tới chơi. - Chim tước đấu lộn, sẽ có việc quan. - Quạ, sẻ, đồng reo, chủ về tửu thực. - Ngỗng, vịt đồng lượn, điềm được thiếp xinh. - Chim tới, rắn về, có người dẫn tấn. - Mình tắm cho gà, đặng quan biện minh khẩu thiệt. - Thấy gà ấp trứng, có sự mừng to. - Gà ở trên cây, chủ về được của. - Mộng thấy kỳ lân, tiếng dậy thiên hạ. - Cọp dữ gầm lớn, điềm được ngôi quan. - Voi trắng lội sông, ngôi quan sẽ tới. - Sư tử gầm hét, dậy động thinh danh. - Mình cỡi cọp đi, toàn không sự dữ. - Cọp vô trong nhà, quan cao chức trọng. - Hùm sói chẳng động, điềm lành kiến quan. - Sài,lang, chó dữ, điềm có trộm cướp. - Chó sói cắn gót, điềm chẳng nên đi. - Lạc đà, beo, sại, điềm đặng chức trọng. - Thấy rồng, thấy gấu, mình sanh con sang. - Bầy thỏ lên cây, được ngôi quan quí. - Tỳ (thú dữ), lộc (hươu) ở nhà, điềm thêm quan lộc. - Quỉ sống ở vườn, trăm lo bỏ đi. - Thấy mèo bắt chuột, chủ về phát tài. - Chuột bạch dẫn đàng, có người dắt díu. - Chuột cắn áo người, cầu chi ắt đặng. - Con chuột chạy đại, sẽ có sự lành. - Thấy con khỉ núi, gầy mối tranh tụng. - Thấy con vượn bạch, sẽ đặng ngôi quan.

26 - MỘNG VỀ: CÁC GIỐNG SÚC VẬT.

Con bò ở nhà, chủ về phú quí. - Trâu lên triền núi, điềm đại cát xương. - Dắt trâu lên non, sẽ đặng phú quí. - Sừng trâu có huyết, ngôi tới Tam Công. - Thấy trâu húc người, mọi sự chẳng toại. - Trâu ra ngoài cửa, sự tốt tới liền. - Trâu nước (trâu đen) tới nhà, sẽ

có tang sự. - Trâu sanh ra nghé, mưu sự đều xong. - Cỡi trâu vô thành, có tin mừng tới. - Dắt trâu dê lại, nhà có sự vui. - Ngựa múa trước sân, sự dữ tan hết. - Ngựa đi mười dặm, mừng lớn tới nơi. - Cỡi ngựa vui mừng, chủ về điềm xấu. - Chạy ngựa qua lại, có việc văn chương. - Thấy ngựa vô nhà, có sự tình tốt. - Ngựa, đà, tiền của, điềm mất lộc vị. - Đóng ngựa, tắm ngựa hay là thả ngựa, đều là sự mừng. - Bầy ngựa bôn đào, trăm dữ giải thoát. - Kẻ tội chạy ngựa, sự ách bỏ đi. - Cỡi ngựa bạch đi, tật bịnh sẽ tới. - Mình bị ngựa cắn, lộc vị tới nơi. - Mình cỡi ngựa, lừa (la), chủ về được của. - Người giết heo là điềm tốt, heo tự nó chết là điềm xấu. - Heo biến thành người, việc quan sẽ tới. - Heo dê đau yếu, khẩu thiệt thêm điều. - Dê hóa heo đi, người đi sẽ tới. - Cỡi dê lên đàng, chủ về được của. - Thấy trâu mẹ con, điềm tốt tăng thọ. - Người bị chó cắn, quỉ lại kiếm ăn. - Chó cắn chủ nhân, điềm xấu mất của. - Trong nhà đẻ ngựa, điềm rất tốt lành.

27 - MỘNG VỀ: RÙA, RẮN, TÔM, CÁ, BA BA VÀ SÂU BỌ Rùa

vô trong giếng, phú quí tới nơi. - Rùa, rắn chầu nhau, chủ về sanh của. - Mộng thấy con rùa, sanh con gái quí. - Mình bắt con rùa, chủ về việc tang. - Mộng thấy ba ba, chủ về được của. - Én bay trên nước, trăm sự đều tan. - Trong giếng có cá, chủ về thăng quan. - Giăng lưới bắt cá, điềm đại cát lợi. - Thấy người bắt cá, ăn uống đều lành. - Đơm cá, ăn cá, chủ về tật nhỏ. - Trong nước câu cá, điềm đại cát lợi. - Trong rừng đi săn đánh lưới, làm việc không thành. - Bầy cá lượn nước, chủ về có tài. - Mộng thấy cá chép, vợ có thai rất tốt. - Cá lớn quậy động, chủ về thinh danh. - Cá nhỏ đẻ con, điềm đại cát lợi. - Cá không xuống nước, vận mạng lại thông. - Tôm biến thành cá, điềm mất tài vật. - Mình ngồi lên cá, sâu, bịnh hoạn trừ hết. - Thấy cua, thấy cáy, chủ về trăm bệnh tiêu tan. - Chãu chuộc hay là ễnh ương kêu và chạy, khẩu thiệt thêm điều. - Thấy con quăng (giống vi trùng dưới nước), chủ về đàn bà mất của. - Thấy ốc, thấy hến, chủ về ở ngoài chẳng đau. - Thấy con cáp ly (trai biển), điềm già sanh con. - Bướm bay vô đèn, người khác ly tán. - Tằm bay chẳng có kén, điềm tốt của chủ nhân. - Ong, rắn giỡn nhau, làm việc chẳng thành. - Khương lang (tục kêu là con bọ hung) làm đống, chủ về mất của. - Chuồn chuồn bay đôi, có mỹ nhân tới. - Ong đốt gót người, mừng về có của. - Súc chức (tục kêu là con dọt sành) tiếng rên, có sự phiền não. - Biển bức (con dơi) bay đờn, việc âm thì tốt. - Ngô công (con rít) cắn người, điềm tốt thọ mạng. - Mộng thấy kỳ rận(con trùn), điềm tốt ruộng nhà. - Thấy con diên du (tục kêu là con giời leo, hình như con rít mà nhỏ), cầu tài thì tốt. - Con muỗi đốt người, điềm có sự mất. - Ruồi xanh bận áo người, ắt có gièm pha. - Thấy con lâu quấc (tục kêu là con nhái chàng, da xanh mà dài cẳng), có sự bất minh.

(Nguồn: Tướng Mạng Mộng bốc)